ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ KHÓA HỌC TRỰC TUYẾN MỞ ĐẠI TRÀ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NGƯỜI HỌC; CẬP NHẬT KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ: MỘT NGHIÊN CỨU MỞ ĐẦU

Lê Ngọc Diệp, Lê Thảo Anh, Lê Thị Quỳnh, Đái Thị Anh
Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: *Khóa học trực tuyến mở đại trà (Massive Online Open Courses – MOOCs) là các khóa học trực tuyến hướng đến sự tham gia không giới hạn và quyền truy cập mở. Hiện nay, MOOCs chuyển đổi thành một phương án thay thế hoặc bổ sung cho các hình thức học tập truyền thống, và được coi như là một cách tiếp cận hiệu quả trong cung cấp quyền học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người. Nghiên cứu này có mục đích tổng quan nghiên cứu về mô hình MOOC kết hợp và các bước thiết kế MOOC. Nghiên cứu đề xuất sử dụng MOOC trong thiết kế nội dung khóa học thuộc Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ, và minh họa thiết kế một số nội dung trong chương trình. Kết quả của bài báo mở ra nghiên cứu sâu hơn về việc thiết kế MOOC phục vụ các khóa học đáp ứng yêu cầu của người học nhằm góp phần xây dựng xã hội học tập tại Việt Nam.*

Keywords:*MOOC, MOOC kết hợp, chương trình giáo dục thường xuyên, xã hội học tập, học tập suốt đời.*

DESIGN ORIENTATION OF MASSIVE OPEN ONLINE COURSES WITH EDUCATIONAL CURRICULUM MEETING LEARNER NEEDS; KNOWLEDGE, SKILL UPDATING, AND TECHNOLOGY TRANSFER: A PRELIMINARY STUDY

Le Ngoc Diep, Le Thao Anh, Le Thi Quynh, Dai Thi Anh
VNU University of Education

Abstract: *Massive Open Online Courses (MOOCs) are online courses aimed at unlimited participation and open access. Currently, MOOCs are transforming into an alternative or supplement to traditional learning methods and are considered a practical approach in providing learning rights and creating lifelong learning opportunities for everyone. This study aims to provide a research overview of hybrid MOOC models and the steps involved in designing MOOCs. The research proposes using MOOCs to design course content within educational programs that meet learner needs, update knowledge and skills, and transfer technology, illustrating the design of some content within the program. The results of the paper throw exhaustive further research into the design of MOOCs to serve courses that meet the requirements of learners, contributing to building a learning society in Vietnam.*

Keywords: *MOOC, Hybrid MOOC, continuing education program, learning society, lifelong learning.*

Nhận bài: 18/02/2025 *Phản biện: 11/03/2025* *Duyệt đăng: 16/03/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khóa học trực tuyến mở đại trà (Massive Online Open Courses - MOOCs) đã được nhiều nhà giáo dục nghiên cứu và khẳng định các khóa học MOOCs như một hình thức học tập toàn cầu và cung cấp cơ hội học tập cho mọi người (Bordoloi, 2020; Chunwijitra và cộng sự, 2020; Ramirez-Asis và cộng sự, 2022). Lý do người học tham gia MOOCs: vì sở thích cá nhân do chủ đề liên quan công việc của học, vì tương lai cơ hội nghề nghiệp có thể phát triển, vì tò mò trải nghiệm cụ thể và để có chứng chỉ/chứng nhận tương ứng (Hew và Cheung, 2014); Đặc điểm nội tại của MOOCs và tác động từ bên ngoài đều có vai trò riêng trong việc hình thành cộng đồng học tập và hỗ trợ tốt đáp ứng các nhu cầu đa dạng của những tham gia khóa học (Bozkurt và Keefer (2017); Người học tại Ấn Độ tham gia các khóa học MOOCs được tổ chức thông qua nền tảng SWAYAM (Study Webs of Active Learning for Young Aspiring Minds), nghiên cứu của (Bordoloi, 2020) cho thấy họ đồng ý rằng ba nguyên tắc chính của Giáo dục Ấn Độ là: tiếp cận, công bằng và chất lượng đã được vận dụng, đồng thời được cung cấp các cơ hội học tập suốt đời; Các thành viên tham gia IDCourserian tại Indonesia, họ học MOOCs cùng nhau và những yếu tố của học tập cộng tác đã phát triển cùng quá trình hình thành cộng đồng học tập (Firmansyah, 2015).

Tuy nhiên, cũng có những tranh luận nghiên cứu thực nghiệm rằng những người tiếp cận được và tham gia MOOCs chủ yếu là những người đã có lợi thế về giáo dục và địa vị kinh tế xã hội (Rohs & Ganz, 2015). Bất chấp những ý kiến còn tranh luận thì trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, MOOCs vẫn được công nhận thực sự có thể cung cấp một hình thức học tập mới thông qua

công nghệ và xóa bỏ rào cản đáng kể về chi phí dành cho giáo dục (Pollack Ichou, 2018). Việc được tham gia MOOCs trong phát triển chuyên môn đã góp phần giữ chân người lao động với công việc (Castaño-Muñoz & Rodrigues, 2021). Khi xét ở chiều tích cực, những phát hiện sự bất bình đẳng với những đối tượng người học chưa tiếp cận được MOOCs lại là ý tưởng giúp cải thiện MOOCs trong tương lai như: lựa chọn nội dung cần xây dựng nội dung phù hợp nhu cầu người học hơn, thay đổi mô hình có hình thức học tập trực tiếp (Firmansyah, 2015), cung cấp MOOCs bằng ngôn ngữ bản địa (Morgan, 2023), thay đổi mô hình thiết kế thành MOOCs kết hợp (Hybrid MOOCs-hMOOCs) để hỗ trợ các tổ chức tái sử dụng MOOC hiện có và liên kết nội dung chương trình giảng dạy giữa MOOC với các chương trình/khóa học kết hợp (Anders, 2015; Fidalgo-Blanco và cộng sự, 2016; Pérez-Sanagustín và cộng sự, 2017).

Tại Việt Nam, khóa học trực tuyến đại trà MOOCs đã được các nhà giáo dục quan tâm và nghiên cứu. Những công bố về MOOCs được tìm thấy trong bối cảnh dạy học đại học là nhiều hơn cả. Tiêu biểu, ý định tiếp tục tham gia các khóa học MOOCs của sinh viên tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng bởi khả năng tự học có định hướng, cách chuyển giao nhiệm vụ, cảm nhận về sự hữu ích, sự tò mò, và thái độ hài lòng về khóa học (Dung và Long, 2022). (Thao Ho và cộng sự, 2022) nghiên cứu với 637 sinh viên tại bốn cơ sở tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ trong hệ thống một trường đại học tư thục tại Việt Nam; Các sinh viên này đều đã tham gia chương trình học tập có kết hợp sử dụng Coursera MOOC từ năm 2019; Kết quả cho thấy nội dung học tập và khả năng phản hồi trực tuyến làm tăng sự hài lòng với các MOOC của Coursera; sự hài lòng, các hoạt động trong lớp học và ý định tiếp tục học tập ảnh hưởng đáng kể đến việc có khuyến nghị/giới thiệu với người khác về hình thức học tập kết hợp bằng các MOOC của Coursera). Tiếp tục mở rộng khi vận dụng mô hình chấp nhận công nghệ (Technology Acceptance Mode - TAM) và kết hợp phỏng vấn với các bên liên quan cùng tham gia vào quản lí, tổ chức hình thức học tập kết hợp MOOCs của Coursera (như quản trị viên, giảng viên, nhà phát triển chương trình giảng dạy). Kết quả cho thấy các tính năng nội dung, ảnh hưởng xã hội và nhận thức tính hữu ích là các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng khóa học kết hợp Coursera MOOCs (Thao Ho và cộng sự, 2023). *Quy trình thiết kế khóa học MOOCs và vận dụng ở bậc đại học có một số nghiên cứu như* (Long và Thiên Lý, 2020) đã đề xuất quy trình thiết kế kịch bản sư phạm trực tuyến cho các khóa học ngắn hạn gồm năm bước: (i) Chuẩn bị, trong đó cần xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu dạy học; (ii) Lập kế hoạch là quá trình xây dựng chiến lược sư phạm và khung chuẩn đánh giá; (iii) Thiết kế tổng quát là kịch bản chuyển thể từ môi trường truyền thống lên môi trường học tập trực tuyến; (iv) Thiết kế chi tiết bao gồm việc xây dựng kịch bản chi tiết cho từng hoạt động, từng chủ đề, từng bài học, kịch bản điều hướng và bên cạnh đó là chuẩn bị nguồn tài nguyên số, học liệu số cho khóa học; và (v) Kiểm thử, trong đó sử dụng khung ma trận kết nối chuẩn đầu ra, mục tiêu dạy học với các nội dung, hoạt động học đã thiết kế.

Trong bối cảnh học tập cộng đồng, một nghiên cứu phân tích với 218 người đã từng học ít nhất một khóa học MOOCs được cung cấp bởi các tổ chức trong nước và ngoài nước như Topica, Coursera, edX, Udacity,… kết quả cho thấy mức độ hài lòng với khóa học phụ thuộc vào các yếu tố gồm giảng viên, nội dung video, tương tác với bạn học, thiết kế khóa học và website, tư vấn viên, hỗ trợ kỹ thuật và tính linh hoạt (Thanh và cộng sự, 2022).

Tại Việt Nam, chương trình phục vụ nhu cầu/yêu cầu giáo dục của người dân trong cộng đồng chính là Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ. Năm 2010, Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành phiên bản đầu tiên kèm theo Thông tư số 26/2010/TT-BGD&ĐT (Bộ GD-ĐT, 2010). Sau 14 năm thực hiện thì phiên bản cập nhật chỉnh sửa được ban hành ngày 28/11/2024 kèm theo thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT và chương trình mới đã bắt đầu có hiệu lực từ ngày 14/01/2025. Tại Việt Nam, theo hiểu biết của nhóm nghiên cứu hiện nay chưa có nghiên cứu vận dụng các mô hình trong thiết kế các khóa học MOOCs phục vụ giáo dục trong cộng đồng và đáp ứng theo Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ đã ban hành.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ

Mục tiêu của Chương trình Giáo dục đáp ứng

yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ mới là tạo cho người dân trong cộng đồng *"cơ hội học tập cho người học bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết cho cuộc sống, sản xuất và tiếp cận công nghệ mới, phát triển kinh tế tạo thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân ..., học tập suốt đời của mọi người; góp phần xây dựng xã hội học tập và phát triển cộng đồng bền vững*" (tr.2, Bộ GD-ĐT, 2024). Nội dung với số lượng chương trình nhỏ được tăng từ 6 lên 8, tương ứng với 8 lĩnh vực cụ thể: (1) Giáo dục phát luật; (2) Giáo dục văn hóa-xã hội; (3) Giáo dục bảo vệ môi trường; (4) Giáo dục bảo vệ sức khỏe; (5) Giáo dục phát triển kinh tế; (6) Giáo dục kỹ năng sống và tư vấn tâm lý; (7) Giáo dục hướng nghiệp và khởi nghiệp; (8) Giáo dục chuyển đổi số trong cộng đồng.

Mỗi chương trình được quy định tổng số tiết (lý thuyết và thực hành), các địa phương được chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và theo các nội dung của từng lĩnh vực thì mỗi năm tối thiểu phải dạy từ 30 tiết trở lên. Về hình thức tổ chức dạy học theo hướng linh hoạt với nhiều hình thức khác nhau. Kết thúc khóa học với kết quả đảm bảo theo yêu cầu, người tham gia có thể đăng ký tại các đơn vị như Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên để được cấp chứng chỉ tương ứng với chương trình học. Việc Chương trình được ban hành phù hợp với yêu cầu của thời kì mới và nhiều nội dung học tập đã được cập nhật, thay đổi đã góp phần thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" do Chính phủ ban hành ngày 30/7/2021 theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg; và Kế hoạch thực hiện Đề án do Bộ Giáo dục & ĐT ban hành ngày 23/8/2024 theo Quyết định số 2646/QĐ-BGDĐT.

2.2. MOOC kết hợp (Hydrid MOOOC - hMOOC)

Khung hMOOC là sự kết hợp dựa trên MOOC như một chuỗi liên tục của hai yếu tố: (i) sự hỗ trợ của tổ chức cần thiết và (ii) sự liên kết của sáng kiến kết hợp với nội dung chương trình giảng dạy (Hình 1) đề xuất bởi *(Pérez-Sanagustín và cộng sự, 2017)*.

Bốn mô hình cơ bản của hMOOC gồm:

(1) MOOC là dịch vụ (MOOC as a Service): người học tham gia MOOC một cách tự nguyện như một phần bổ sung mà không liên kết trực tiếp với nội dung của bất kỳ khóa học nào trong chương trình giảng dạy;

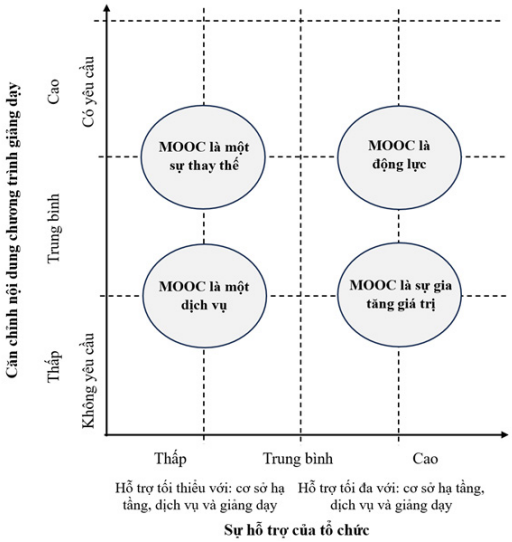

Hình 1. Khung hMOOC (tr.51) (Pérez-Sanagustín và cộng sự, 2017)

(2) MOOC là sự thay thế (MOOC as Replacement): MOOC thay thế một khóa học truyền thống, trong đó có sự liên kết trực tiếp của nội dung MOOC với chương trình giảng dạy của khóa học khác hiện có, nhưng không cung cấp hỗ trợ giáo dục hoặc hỗ trợ của tổ chức về mặt cơ sở hạ tầng vật chất, cũng như dịch vụ hoặc hỗ trợ giảng dạy tại địa phương;

(3) MOOC là động lực (MOOC as Driver): một khóa học truyền thống trong chương trình giảng dạy được tổ chức xung quanh và hỗ trợ bởi MOOC (lớp học đảo ngược là ví dụ);

(4) MOOC là sự gia tăng giá trị (MOOC as an Added Value): Tổ chức cung cấp mọi hỗ trợ cần thiết để giúp người học đạt được thành công trong khóa học, nhưng khóa học không nhất thiết phải phù hợp với nội dung của một trong chương trình giảng dạy đã có. Khóa học MOOC không được

coi là thiết yếu nhưng có thể giúp người học có thêm kiến thức hoặc phát triển các kĩ năng liên ngành/ chuyên ngành.

Dựa trên đặc điểm phiên bản mới của Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ về: mục tiêu, cam kết và chính sách về cấp chứng nhận/chứng chỉ cho người tham gia khóa học khi đảm bảo theo yêu cầu (Bộ GD-ĐT, 2024). Nghiên cứu thấy rằng hMOOC và mô hình thứ tư MOOC như một sự gia tăng giá trị (MOOC as an Added Value) là phù hợp.

Các bước thiết kế một khóa học MOOC được nhiều nhà giáo dục nghiên cứu. Ở giai đoạn chuẩn bị sơ bộ của MOOC, cần tìm hiểu mong muốn, nhu cầu của người học; Cung cấp chiến lược đánh giá học viên và xác minh mức độ nắm vững kiến thức theo các kết quả học tập đã chỉ định; Xây dựng một chuỗi các nhiệm vụ và hành động sẽ hỗ trợ các hành động của học sinh trong việc nắm vững các mục tiêu học tập; Chuẩn bị nội dung hỗ trợ học tập tích cực cho học viên; Thời lượng của khóa học, khóa học xây dựng từ kiến thức cơ bản đến các kỹ năng bậc cao hơn, chẳng hạn như ứng dụng, tích hợp và phân tích; Đảm bảo sự cân bằng giữa sự hiện diện của giáo viên/giảng viên, sự hợp tác xã hội và chuyên gia, và sự hiện diện của các thách thức về nhận thức (Doherty và cộng sự, 2015). (Lee và cộng sự, 2016) đề xuất chín bước cụ thể bao gồm: 1) Đặt mục tiêu, 2) Phân tích môi trường, 3) Thiết kế nội dung, 4) Thiết kế phong cách, 5) Phát triển khóa học, 6) Kế hoạch triển khai, 7) Triển khai khóa học, 8) Đánh giá tổng kết và 9) Suy ngẫm về nhu cầu. Tại bước hai, phân tích môi trường gồm phân tích nền tảng MOOC (loại, chức năng của nền tảng lựa chọn) và nội dung video là phương tiện chính của MOOC. Trong bước ba thiết kế nội dung sẽ bao gồm: lựa chọn video như đoạn video giới thiệu, video nội dung chính, các tài nguyên/tài liệu học tập; Phát triển hoạt động học tập theo quy mô lớn và quy mô nhỏ có tính đến đặc điểm của người học; Thiết kế công cụ đánh giá gồm các mục đánh giá và các tiêu chuẩn đánh giá.

2.3. Minh họa thiết kế mở đầu với nội dung thuộc Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ

Vận dụng mô hình chín bước thiết kế của (Lee và cộng sự, 2016), dưới đây là minh họa ba bước đầu (tới xây dựng tài nguyên học tập) của một số chủ đề thuộc Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ (Bộ GD-ĐT, 2024). Nội dung được chuẩn bị trong khuôn khổ đồ án tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành Quản trị Công nghệ Giáo dục, Khoa Công nghệ Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

* Tên nội dung học: Mục 19. Giới và bình đẳng giới (thuộc Chủ đề 3. Giới và bình đẳng giới; Chương trình Giáo dục văn hóa - xã hội).

1) Đặt mục tiêu

Mục tiêu của khóa học (Bảng 1) được căn cứ theo quy định của Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ (tr. 60) (Bộ GD-ĐT, 2024).

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng
19. Giới và bình đẳng giới	- Trình bày được khái niệm về giới, bình đẳng giới; vai trò của giới trong gia đình và xã hội; - Nêu được tầm quan trọng của bình đẳng giới đối với cá nhân, gia đình và xã hội; - Mô tả được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình và trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; - Nêu được một số qui định pháp luật về bình đẳng giới (Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới; Luật lao động); - Nêu được quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bị bạo lực gia đình; - Liên hệ được thực tế việc thực hiện bình đẳng giới tại địa phương; - Có trách nhiệm thực hiện và bảo đảm bình đẳng giới trong gia đình và tại cộng đồng.	Tổng 6 tiết, gồm 3 tiết lí thuyết và 3 tiết thực hành

Bảng 1. Yêu cầu cần đạt và thời lượng của nội dung học (Bộ GD-ĐT, 2024)

2) Phân tích môi trường

Trong phạm vi nghiên cứu của đồ án, nền tảng trang web được lựa chọn là Canvas - một hệ thống quản lý học tập hiện đại, cung cấp môi trường học tập trực tuyến hiệu quả và thân thiện với người dùng. Canvas hỗ trợ người học và giáo viên thông qua các tính năng sau: Giao diện trực quan, dễ sử dụng, phù hợp với người học trưởng thành; Cung cấp tài liệu học tập đa dạng như bài giảng video, tài liệu số và bài đọc tham khảo; Hỗ trợ các công cụ tương tác như diễn đàn thảo luận, tin nhắn trực tuyến và phản hồi từ giảng viên; Cho phép thiết kế bài kiểm tra, bài tập thực hành, đánh giá trực tuyến; Khả năng tích hợp với các công cụ bên ngoài giúp mở rộng trải nghiệm học tập.

3) Thiết kế nội dung

Dựa trên mục tiêu hay yêu cầu cần đạt quy định của chương trình, nội dung học được tổ chức thành các nội dung nhỏ, tương ứng là video giới thiệu, video chính và tài nguyên học tập (bảng 2)

Nội dung học tập	**Video và tài nguyên số**
1: Giới và giới tính 1.1. Giới 1.2. Giới tính 1.3. Sự khác biệt giữa giới và giới tính	Với mỗi nội dung của khóa học bao gồm: - Video giới thiệu; - Video chính; - Tài nguyên số/tài liệu học tập. Có thể xem trong link Google drive dưới đây: https://drive.google.com/drive/folders/15tjohdI53qJEIMpaY-WW-q68jUEUmJUaM?usp=sharing hoặc quét mã QR sau:
2: Tổng quan về bình đẳng giới 2.1. Bình đẳng giới 2.2. Quan điểm của Đảng về bình đẳng giới 2.3. Mục tiêu chính sách bình đẳng giới	
3: Quy định pháp luật và chính sách về Bình đẳng giới 3.1. Quy định pháp luật về bình đẳng giới 3.2. Bình đẳng giới trong lãnh đạo và quản lý	
4: Bình đẳng giới trong lĩnh vực xã hội 4.1. Bình đẳng giới trong phát triển con người 4.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế - chính trị 4.3. Bình đẳng giới trong an toàn và an ninh 4.4. Bình đẳng giới trong một Việt Nam đang trên đà phát triển tương lai	

Bảng 2. Thiết kế nội dung học tập và tài nguyên số

III. KẾT LUẬN

Khóa học trực tuyến mở đại trà với mô hình hMOOCs là cách tiếp cận phù hợp trong việc tạo và phát triển các cộng đồng học tập, hỗ trợ học tập suốt đời cho người dân. Kết quả của bài báo đề xuất vận dụng hMOOC với các nội dung/chủ đề của Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ, bởi mục tiêu của chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng của người học trong cộng đồng, tại các địa phương với điều kiện văn hóa, kinh tế - xã hội khác nhau tại Việt Nam. Kết quả của bài báo cũng mở ra hướng những nghiên cứu sâu hơn như phân tích nhu cầu người học trong cộng đồng, xây dựng các hoạt động học tập phù hợp cho người trưởng thành, hạ tầng và vận dụng công nghệ trong giáo dục nhằm giảm khoảng cách số, xây dựng học tập suốt đời và xã hội học tập tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Anders, A. (2015). Theories and applications of massive online open courses (MOOCs): *The case for hybrid design. The International Review of Research in Open and Distributed Learning*, 16(6), https://doi.org/10.19173/irrodl.v16i6.2185

Bozkurt, A., & Keefer, J. (2018), Participatory learning culture and community formation in connectivist MOOCs, *Interactive Learning Environments,* 26(6), 776–788. https://doi.org/10.1080/10494820.2017.1412988

Bordoloi, R., Das, P. and Das, K. (2020), Lifelong learning opportunities through MOOCs in India, *Asian Association of Open Universities Journal,* 15(1), 83–95. https://doi.org/10.1108/AAOUJ-09-2019-0042

Bộ GD-ĐT. (2024), *Thông tư số 18/2024/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình Giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ.*

Bộ GD-ĐT. (2010), *Thông tư số 26/2010/TT-BGDĐT về ban hành Chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ.*

Castaño-Muñoz, J., & Rodrigues, M. (2021), Open to moocs? Evidence of their impact on labour market outcomes, *Computers & Education,* 173, 104289, https://doi.org/10.1016/j.compedu.2021.104289

Chunwijitra, S., Khanti, P., Suntiwichaya, S., Krairaksa, K., Tummarattananont, P., Buranarach, M., & Wutiwiwatchai, C. (2020). Development of MOOC service framework for life long learning: A case study of Thai MOOC. IEICE *TRANSACTIONS on Information and Systems,* 103(5), 1078–1087. https://doi.org/10.1587/transinf.2019EDP7262

Doherty, I., Harbutt, D. & Sharma, N. (2015), Designing and Developing a MOOC, *Medical Science Educator, 25*, 177–181, https://doi.org/10.1007/s40670-015-0123-9

Dung, N. T. & Long, N. N. (2022), *Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục học khóa học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của sinh viên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu Hội nghị Khoa học trẻ lần 4 năm 2022 (YSC2022), 119–134, NXB ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh.

Fidalgo-Blanco, Á., Sein-Echaluce, M. L., García-Peñalvo, F. J., 2016. From massive access to cooperation: lessons learned and proven results of a hybrid xMOOC/cMOOC pedagogical approach to MOOCs. *International Journal of Educational Technology in Higher Education (ETHE*), 13, 24. https://doi.org/10.1186/s41239-016-0024-z

Firmansyah, M. (2015). IDCourserians, a MOOCs learning community in Indonesia. In Proceedings of Teaching and Education Conferences (No. 2905299). *International Institute of Social and Economic Sciences.*

Hew, K. F., & Cheung, W. S. (2014). Students' and instructors' use of massive open online courses (MOOCs): Motivations and challenges. *Educational research review,* 12, 45–58, https://doi.org/10.1016/j.edurev.2014.05.001

Ho, N. T. T., Abdullah, M. R. T. L., Idrus, H. B., Sivapalan, S., Pham, H. H., Dinh, V. H., & Nguyen, L. T. M. (2023). Acceptance toward Coursera MOOCs blended learning: A mixed methods view of Vietnamese higher education stakeholders. *Sage Open,* 13(4), 21582440231197997. https://doi.org/10.1177/21582440231197997

Ho, N. T. T., Pham, H. H., Sivapalan, S., & Dinh, V. H. (2022). The adoption of blended learning using Coursera MOOCs: A case study in a Vietnamese higher education institution. *Australasian Journal of Educational Technology,* 38(6), 121–138, https://doi.org/10.14742/ajet.7671

Lee, G., Keum, S., Kim, M., Choi, Y., & Rha, I. (2016). A study on the development of a MOOC design model. *Educational technology international,* 17(1), 1–37. https://doi.org/10.23095/ETI.2016.17.1.001

Long, L. D. & Thiên Lý, N. T. (2020), *Thiết kế kịch bản sư phạm cho các khóa học trực tuyến ngắn hạn*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 17(8), 1361–1372.

Morgan, H. (2023). Improving massive open online courses to reduce the inequalities created by colonialism. *Education Sciences,* 13(8), 772, https://doi.org/10.3390/educsci13080772

Nguyen, N. H. N., Phan, P. P. D., Le, L. T. T. H., Hoang, H. N. L., Nguyen, N. L. T., & Le, L. T. M. T. (2024). Designing Math Exercises for MOOCs Courses at Ho Chi Minh City University of Technology and Education. *Journal of Technical Education Science,* 19(01), 82–93. https://doi.org/10.54644/jte.2024.1393

Pérez-Sanagustín, M., Hilliger, I., Alario-Hoyos, C., Delgado Kloos, C., Rayyan, S. (2017), H-MOOC framework: reusing MOOCs for hybrid education, *Journal of Computing in Higher Education,* 29, 47–64, https://doi.org/10.1007/s12528-017-9133-5

Pollack Ichou, R. (2018). Can MOOCs reduce global inequality in education?. *Australasian Marketing Journal, 2*6(2), 116-120. https://doi.org/10.1016/j.ausmj.2018.05.0

Quan, N. P. (2024), Thành công của MOOCs trên thế giới và tiềm năng phát triển tại Việt Nam, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Chuyển đổi số trong giáo dục mở thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, 6*03–613, NXB Thanh Niên.